

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ THIẾT KẾ BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

(THEO THÔNG TƯ 22)

PGS. TS. Nguyễn Công Khanh
Tel: 0904 218 270
congkhanh6@gmail.com



Mục đích, yêu cầu thiết kế bài kiểm tra định kì

- Hướng dẫn GV tiểu học cách thức thiết kế đề kiểm tra định kì các môn học theo thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT.
- Sau khi tập huấn mỗi GV có hiểu biết rõ ràng, đầy đủ và thực hành biên soạn được các câu hỏi, bài tập cho đề kiểm tra định kì dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học theo 4 mức độ nhận thức.



Điểm mới của TT 22 so với TT 30

Thông tư 30

Đề bài kiểm tra định kì có 3 mức độ NT:

- a) Mức 1: HS nhận biết hoặc nhớ, nhắc lại đúng kiến thức đã học; diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình...;
- b) Mức 2: HS kết nối, sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống, tương tự tình huống, vấn đề đã học;
- c) Mức 3: HS vận dụng các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn...

Thông tư 22

Đề kiểm tra định kì có 4 mức độ NT:

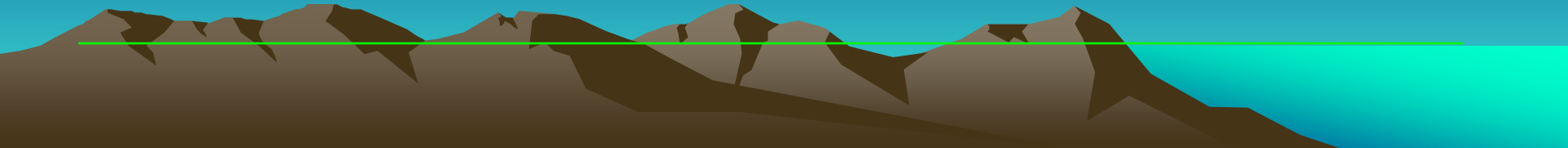
- Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học.
- Mức 2: hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân.
- Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống.
- Mức 4: vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

Thiết kế bài kiểm tra định kì theo TT22

Đề kiểm tra định kì phù hợp chuẩn KT, KN và định hướng phát triển năng lực, gồm 4 mức độ sau:

- ❖ **Mức 1:** nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học.
- ❖ **Mức 2:** hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân.
- ❖ **Mức 3:** biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong HT, CS.
- ❖ **Mức 4:** vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

GV đưa VD và giải thích



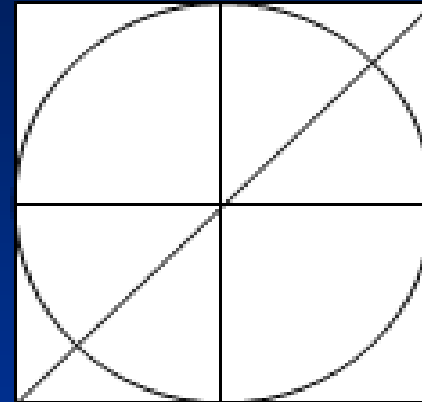
VD: vận dụng minh họa 4 mức độ nhận thức...

Bài 5. Hình bên có bao nhiêu:

..... hình tròn

..... hình vuông

..... hình tam giác (mức 2)



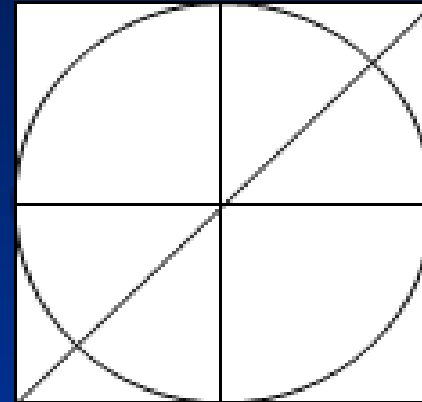
1. Hãy vẽ thêm 1 đoạn thẳng để có thêm 2 tam giác (mức 3)

2. ...

VD: vận dụng minh họa 4 mức độ nhận thức...

Bài 5. Hình bên có bao nhiêu:

- hình tròn
- hình vuông
- hình tam giác



1. **Hãy vẽ thêm 1 đoạn thẳng để có thêm 2 tam giác**
2. **Hãy vẽ thêm 1 đoạn thẳng để có thêm 1 tam giác (mức 4)**
3. **Hãy vẽ thêm 1 đoạn thẳng để có thêm nhiều nhất các tam giác (mức 4)**

Cách thức thiết kế ma trận và đề kiểm tra

- **Lập bảng ma trận hai chiều:** một chiều là nội dung, chủ đề hay mạch kiến thức chính cần đánh giá; một chiều là các mức độ nhận thức của hs.
- Trong mỗi ô là chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình môn học cần đánh giá, tỉ lệ % số điểm, số lượng câu hỏi và tổng số điểm của các câu hỏi.
- Số lượng câu hỏi của từng ô phụ thuộc vào mức độ quan trọng của mỗi chuẩn kiến thức, kĩ năng cần đánh giá, thời lượng và số điểm quy định cho từng mạch kiến thức, từng cấp độ nhận thức.



Các bước cơ bản thiết kế ma trận đề kiểm tra

- ❖ **Bước 1:** Liệt kê các nội dung/ chủ đề/ mạch kiến thức và kỹ năng cần kiểm tra;
- ❖ **Bước 2:** Viết các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi mức độ nhận thức;
- ❖ **Bước 3:** Xác định tỉ lệ %, số điểm, số câu cho mỗi nội dung, chủ đề, mạch kiến thức tương ứng với tỉ lệ %;
- ❖ **Bước 4:** Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi cho mỗi cột và kiểm tra tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho mỗi cột;
- ❖ **Bước 5:** rà soát lại ma trận và chỉnh sửa nếu thấy cần thiết.



Các nguyên tắc viết câu hỏi (item) trắc nghiệm đa lựa chọn

- Mỗi câu hỏi (item) chỉ tập trung vào một vấn đề cụ thể;
- Mỗi câu hỏi có tính độc lập, không gợi ý câu trả lời cho câu hỏi khác;
- Phát biểu câu dẫn ở dạng câu hỏi thay vì ở dạng mệnh đề bổ lửng;
- Câu dẫn phải rõ ràng và từ ngữ đơn giản, giúp HS biết chính xác mình được yêu cầu làm gì;
- Câu hỏi nên dùng ở thể khẳng định, tránh ở thể phủ định;
- Mỗi câu hỏi chỉ có một câu trả lời đúng hay tốt nhất, trừ phi hướng dẫn nói khác.
- Tránh các phương án: “không có điều gì ở trên...”; “tất cả những điều ở trên...”.
- Các phương án trả lời có tính độc lập, không trùng lặp nhau



Bảng ma trận của đề kiểm tra trắc nghiệm
(Kiến thức, kỹ năng)

Nội dung (từng chủ đề)	Tỉ lệ %	Yêu cầu về mức độ nhận thức và kỹ năng			
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng nâng cao
A	15	4	5	4	2
B	10	3	5	2	--
C	25	8	10	5	1
D	15	4	6	5	--
E	20	--	6	8	6
F	15	5	7	3	--
Tổng số	100%	30%	40%	20%	10%



Bảng ma trận của trắc nghiệm theo hướng tiếp cận năng lực

Nội dung (từng chủ đề)	Tỉ lệ %	Yêu cầu về mức độ nhận thức			
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng nâng cao
A	15	1	2	1	1
B	10	1	1	1	-
C	25	1	3	3	2
D	15	1	2	1	1
E	20	1	3	2	1
F	15	1	2	2	--
Tổng số	100%	15-20%	35%	30%	15%



Cấu trúc và chức năng của câu hỏi trắc nghiệm có nhiều lựa chọn

Yếu tố nào sau đây, cùng với chu kỳ quay của mặt trời, tạo ra các mùa:

- A- Tần số xuất hiện các vết đen trên mặt trời
- B- Lực hút của mặt trăng
- C- Cường độ ánh sáng mặt trời
- *D- Độ nghiêng của trục trái đất

Câu dẫn

Phương án nhiễu

Đáp án đúng



Cấu trúc và chức năng của câu hỏi trắc nghiệm có nhiều lựa chọn

Yếu tố nào sau đây, cùng với chu kỳ quay của mặt trời, tạo ra các mùa:

A- Tần số xuất hiện các vết đen trên mặt trời

B- Lực hút của mặt trăng

C- Cường độ ánh sáng mặt trời

*D- Độ nghiêng của trục trái đất

Câu dẫn

Phương án nhiễu

Đáp án đúng



Cấu trúc và chức năng của câu hỏi trắc nghiệm có nhiều lựa chọn

Hãy tưởng tượng, nếu Trái Đất ngừng quay quanh mình nó thì ngày và đêm trên Trái Đất sẽ như thế nào?

A. Mọi nơi trên Trái Đất có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng.

B. Phần Trái Đất hướng về Mặt Trời luôn là ban ngày.

C. Phần Trái Đất không hướng về Mặt Trời luôn là ban đêm.

*D. Có nơi trên Trái Đất luôn là ngày và có nơi trên Trái Đất luôn là đêm.

Câu dẫn

Phương án nhiễu

Đáp án đúng



Cấu trúc và chức năng của câu hỏi trắc nghiệm có nhiều lựa chọn

Yếu tố nào sau đây, cùng với chu kỳ quay của mặt trời, tạo ra các mùa:

A- Tần số xuất hiện các vết đen trên mặt trời

B- Lực hút của mặt trăng

C- Cường độ ánh sáng mặt trời

*D- Độ nghiêng của trục trái đất

Câu dẫn

Phương án nhiễu

Đáp án đúng



Cấu trúc và chức năng của câu hỏi trắc nghiệm có nhiều lựa chọn

Tiến nhiều tuổi hơn Mai và Sâm trẻ hơn Thái. Mệnh đề nào dưới đây là chính xác nhất ?

A- Sâm nhiều tuổi hơn Mai

B- Sâm trẻ hơn Mai

C- Sâm cùng tuổi với Mai

*D- Không thể nói Sâm hay Mai, ai nhiều tuổi hơn

Câu dẫn

Phương án nhiễu

Phương án đúng



CÂU DẪN

Chức năng chính của câu dẫn:

- Đặt câu hỏi;
- Đưa ra yêu cầu cho HS thực hiện; hoặc
- Đặt ra tình huống/ hay vấn đề cho HS giải quyết

Yêu cầu khi viết câu dẫn, phải làm HS biết rõ/ hiểu:

- Câu hỏi cần phải trả lời
- Yêu cầu cần thực hiện hoặc
- Vấn đề cần giải quyết



Có hai loại phương án lựa chọn:

Phương án nhiễu

Chức năng chính:

- Là câu trả lời hợp lý (nhưng không chính xác) đối với câu hỏi hoặc vấn đề được nêu ra trong câu dẫn.
- Chỉ hợp lý đối với những HS không có kiến thức hoặc không đọc tài liệu đầy đủ.
- **Không** hợp lý đối với các HS có kiến thức, chịu khó học bài

Phương án đúng Phương án tốt nhất

Chức năng chính:

Thể hiện sự hiểu biết của HS và sự lựa chọn chính xác hoặc tốt nhất cho câu hỏi hay vấn đề mà GV đưa ra.



Các đặc tính thiết kế và đặc tính đo lường của đề kiểm tra trắc nghiệm

- **Thế nào là một đề kiểm tra trắc nghiệm được thiết kế tốt?**
 - Mục tiêu đo lường rõ ràng
 - Đối tượng sử dụng
 - Nội dung đo lường
 - Các thủ tục cho điểm
 - Các thủ tục hướng dẫn
- **Thế nào là một đề kiểm tra trắc nghiệm có các đặc tính đo lường tốt**
 - Độ khó
 - Độ phân biệt
 - Độ tin cậy
 - Độ hiệu lực



Các đặc tính đo lường của đề kiểm tra trắc nghiệm

- **Xác định độ khó thế nào?**

- Cách tính độ khó: $P = \frac{\text{Số hs làm đúng}}{\text{Tổng số hs làm bài}}$ P (0 đến 1);

- **Xác định độ phân biệt thế nào?**

- Cách tính độ phân biệt: $D = P1 - P2$ D (- 1,0 đến + 1,0);

- $P1 = \frac{\text{Số hs nhóm cao (27%) làm đúng}}{\text{Tổng số hs nhóm điểm cao}}$

- $P2 = \frac{\text{Số hs nhóm thấp (27%) làm đúng}}{\text{Tổng số hs nhóm điểm thấp}}$



Cách chia nhóm

Học sinh	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Tổng cộng
1	a	c	d	a	4
2	a	c	b	a	3
3					
4					
5					
6					
7	a	b	c	d	1
8	c	c	a	c	1

27%=Nhóm điểm cao

Không sử dụng các dữ liệu của nhóm HS đạt điểm TB

27%=Nhóm điểm thấp



CÂU HỎI CÓ CHẤT LƯỢNG:

Mẫu về các phương án thực hiện đúng chức năng

Ví dụ 1

Ví dụ về số liệu phân tích cho thấy một mẫu tốt về các phương án trả lời của câu hỏi có nhiều lựa chọn.

Phương án	Nhóm điểm cao	Nhóm điểm thấp
A	0	3
*B	30	21
C	0	3
D	0	3



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Hanoi National University of Education



CÂU HỎI KÉM CHẤT LƯỢNG:

Mẫu về các câu nhiều không đúng chức năng

Ví dụ 2

Mô hình phân tích sự lựa chọn của học sinh cho thấy Phương án B cần phải được viết lại vì nó không được ại chọn (không làm đúng chức năng gây nhiễu)

Lựa chọn	Nhóm điểm cao	Nhóm điểm thấp
*A	30	21
B	0	0
C	0	6
D	0	3



Tiêu chí cơ bản để giám sát chất lượng của câu hỏi có nhiều lựa chọn

1. Câu hỏi có đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình giảng dạy hay không?
2. Câu hỏi có phù hợp với ma trận đề kiểm tra về mức độ nhận thức và số điểm hay không?
3. Câu dẫn có đặt ra câu hỏi trực tiếp hay một vấn đề cụ thể hay không?
4. GV sử dụng ngôn ngữ và hình thức trình bày riêng để biên soạn câu hỏi hay chỉ đơn thuần trích dẫn những lời trong sách giáo khoa?
5. Từ ngữ và cấu trúc của câu hỏi có rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi HS hay không?
6. Mỗi phương án nhiễu có hợp lý đối với những HS không có kiến thức hay không?
7. Phương án sai có được xây dựng dựa trên các lỗi của HS hay không?
8. Đáp án đúng của các câu hỏi này có độc lập với nhau không?
9. Các phương án đưa ra có phù hợp với nội dung của câu dẫn hay không?
10. Có hạn chế đưa ra phương án "Tất cả các đáp án trên đều đúng" hoặc "không có phương án nào đúng" hay không?
11. Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất hay không?
12. ... ???



Quy trình viết đề kiểm tra tự luận

Bước 1: Xác định cấu trúc hoặc bảng ma trận của bài kiểm tra tự luận

Bước 2: Xác định rõ mục đích, mục tiêu đánh giá

Bước 3: Viết câu hỏi

Bước 4: Xác định các yêu cầu của câu trả lời, thời gian làm bài, điểm số

Bước 5: Kiểm tra, rà soát hoặc thẩm định lại các câu hỏi trong đề kiểm tra tự luận



Mô tả về dạng câu hỏi tự luận

1. Câu hỏi tự luận hạn chế
2. Câu hỏi tự luận mở rộng

Ví dụ về câu hỏi tự luận hạn chế:

Đưa ra ba gợi ý về việc giữ gìn và cải tạo môi trường xung quanh trường học của em. Với mỗi gợi ý đưa ra, viết một đoạn giải thích ngắn. Bài làm của các em sẽ được chấm điểm dựa trên: (a) ba ý kiến mà các em đưa ra; (b) cách lập luận mà ba ý kiến trên có thể giữ gìn và cải tạo môi trường. Thời gian làm bài: 10 phút.



Các tiêu chí rà soát kiểm tra câu hỏi tự luận

1. Câu hỏi có đánh giá được những nội dung quan trọng (kiến thức, kĩ năng...) cần đánh giá không?
2. Câu hỏi có phù hợp với ma trận đề và mức độ nhận thức (tư duy) đã nêu rõ trong ma trận đề kiểm tra hay không?
3. Câu hỏi có đòi hỏi HS phải vận dụng kiến thức (...tình huống mới hay hoặc một tình huống giả định nào đó) hay không?
4. Câu hỏi có thể hiện rõ nội dung cụ thể cần đánh giá không?
6. Yêu cầu của câu hỏi có nằm trong phạm vi kiến thức và nhận thức phù hợp của HS hay không?
7. Để đạt điểm cao, HS có đòi hỏi phải thể hiện quan điểm của mình hơn là chỉ nhớ lại các khái niệm, thông tin, ý kiến... đã học hay không?
8. Câu hỏi có được diễn đạt để HS dễ hiểu và không bị lạc đề hay không?
9. Câu hỏi có được diễn đạt để HS hiểu được yêu cầu về: *Mục tiêu của bài luận; Thời gian để viết bài luận; Tiêu chí đánh giá câu trả lời*

THẢO LUẬN

